

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 18/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 31/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982 tại Hà Nội; tên gọi khác: không; nơi cư trú: số nhà 158A, ngõ 604, tổ 21, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Lê Thụy Kim L1, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2019 đến ngày 09/5/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Đinh Ngọc L, sinh năm 1982 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 1, xã KP, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Ngọc S, sinh năm 1956 và bà Dương Thị P1, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Minh P1, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2019 đến ngày 09/5/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Đỗ Văn P, sinh năm 1989 tại Hải Dương; tên gọi khác: không; nơi cư trú: đội 5, thôn NC, xã PT, huyện GL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân L2, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1958; có vợ là Đoàn Thị Thanh H2, sinh năm 1989; có 01 con sinh ngày 05/3/2017; tiền án, tiền sự:

không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2019 đến ngày 09/5/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn G, sinh năm 1984 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn ĐP, xã HT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1960; có vợ là Thái Thị H4, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2019 đến ngày 09/5/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

*** Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Quang Minh Hà Thành; đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang M - Giám đốc; địa chỉ: số 1, ngách 66/11, đường NL, phường NL, quận LB, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Lê Văn K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, Đỗ Văn P, Nguyễn G, Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L là nhân viên tiếp thị cho Công ty TNHH HIPRA Việt Nam đến nhà hàng Tân Sơn thuộc địa phận thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để họp giao ban tháng. Đến 16 giờ cùng ngày khi giao ban xong thì Đinh Ngọc L có việc riêng nên đi về nhà, còn lại T, G, P mỗi người điều khiển một xe ô tô riêng đến nhà nghỉ Hương Sen thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thuê phòng để nghỉ. Tại đây T nói với P, G: “Trong khi chờ L đến anh em làm tí ba cây” thì P, G đồng ý. T lấy ra một bộ bài tú lơ khơ đã chuẩn bị từ trước rồi cùng G và P đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Khi chơi T, G, P mỗi người bỏ ra 100.000đ để chơi và chơi được hai ván thì L đến. T nói: “Còn sớm, anh em làm mấy ván phỏm chéo cánh lấy tiền ăn tối” thì tất cả đồng ý và chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền.

*** Quá trình chơi các bị cáo thống nhất quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau:**

Cách thức chơi “Phỏm”: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được ký hiệu từ 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A và có các chất lần lượt là rô, cơ, bích, tép. Bài được chia đều cho mỗi người chơi 09 quân bài, riêng người chia là 10 quân, số bài còn lại để ở chiếu gọi là “nọc”. Khi chơi người chia bài được đánh bài trước (người thắng ván bài trước được chia ván bài tiếp theo) theo vòng từ trái sang phải. Khi người ngồi bên trái đánh bài mà trên bài hai hoặc ba quân bài có ký hiệu giống nhau đánh sang cho

người ngồi bên phải người đánh bài có từ hai quân bài trở lên có cùng các chất liên tiếp nhau (ví dụ có các quân bài 4,5,6 cùng chất rô) mà người đánh bài đánh quân 3 rô hoặc 7 rô thì người này có thể ăn quân bài mà người đánh bài đã đánh để ghép vào những quân bài đã có nêu trên, những bộ bài được ghép từ ba quân bài cùng ký hiệu (ví dụ bộ 4,5,6 cùng chất rô) gọi là “phỏm”, bài của người nào có “phỏm” mà chắn bài không có quân thừa thì gọi là “Ừ”, nếu bài nào không có “Phỏm” thì gọi là “móm”. Quá trình đánh bài nếu có người “Ừ”, thì ván bài kết thúc hoặc nếu hết bài dưới nọc thì ván bài cũng kết thúc và lần lượt hạ bài theo thứ tự ai đánh ra bốn quân bài trước thì hạ trước, lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải cho đến hết khi đó mỗi người chơi tự hạ các “Phỏm” có trong bài của mình xuống. Sau khi hạ bài thì tính điểm (điểm là tổng điểm của các quân bài còn lại không vào phỏm trong bài mỗi người, các quân ký hiệu số thì điểm tương ứng với số của quân bài, các quân ký hiệu J,Q,K,A thì điểm số lần lượt là 11,12,13 và 1). Người chơi nào có ít điểm nhất là người thắng cuộc, tiếp theo lần lượt là nhì, ba, bét theo thứ tự điểm số tăng dần, nếu có từ hai người bằng điểm nhau hoặc có từ hai người cùng “Móm” thì ai hạ bài trước thì thắng. Tỷ lệ thắng thua như sau: Người thắng thì được những người thua trả tiền lần lượt là: người về nhì trả 200.000đ, về ba trả 400.000đ, về bét trả 600.000đ, người: “Móm” trả 800.000đ, nếu tất cả 4 người chơi cùng “Móm” thì người hạ bài đầu là người thắng và người hạ bài tiếp theo về nhì, ba, bét; nếu có người “Ừ” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người này 1.000.000đ, nếu người “Ừ” là do ăn được ba quân bài của người chơi ngồi phía bên trái đánh cho ăn thì gọi là “Ừ đền”, nếu người ngồi bên phải chuẩn bị hạ bài mà người ngồi bên trái đánh cho ăn thì gọi là “Ăn chót”. Nếu một người về nhất thì người ngồi đối diện với mình (gọi là chéo cánh) không phải trả tiền. T và P một cặp, L và G một cặp để cùng nhau đánh bạc chéo cánh.

Đến khoảng 17h cùng ngày khi các đối tượng đang chơi bài thì bị lực lượng Công an xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt giữ, lúc này T vợ một số quân bài trên giường chạy vào nhà vệ sinh xé nhỏ, bỏ vào bồn cầu rồi xả nước, G cầm chiếc ví giả da của mình chạy về phía cửa sổ ném xuống đất, P vợ số tiền mà bốn người sử dụng để đánh bạc ở mặt trước bỏ vào túi quần trước bên phải của mình còn L ngồi tại chỗ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên giường các đối tượng đánh bạc 750.000đ
- 15 quân bài tú lơ khơ mặt sau có hoa văn màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh T: trong túi quần 90.000đ; trong ba lô 4.400.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng-vàng; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone màu vàng; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 30E-756.64; 01 giấy biên nhận thể chấp số: 23/2018/BNTC-SHB-111501; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7807749; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB180065366; 01 giấy phép lái xe số : AT360824 cấp cho Nguyễn Mạnh T và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng lý xe ô tô.

- Thu giữ của Nguyễn G: trong túi quần 20.000đ; trong ví giả da 575.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng-hồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn G; 01 ví giả da màu xanh; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 37C-276.88; 01 giấy biên nhận thể chấp số 01/0443/VIB và bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063805 mang tên Nguyễn G; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB180378267; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC4644505; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 004221040.

- Thu giữ của Đỗ Văn P: trong túi quần trước 7.978.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, BKS: 34A-195.57; 01 đăng ký xe ô tô số 041643 mang tên Đỗ Văn P; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2965423; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB 181157713; 01 giấy phép lái xe số: 010146066503 cấp cho Đỗ Văn P.

- Thu giữ của Đinh Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng-vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ford Ecosport, BKS: 90A-045.78; 01 giấy phép lái xe số: 350162004210 cấp cho Đinh Ngọc L; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC1727825; 01 biên bản vi phạm hành chính số 000068 do Công an thành phố Hải Phòng lập; 01 giấy xác nhận thể chấp của ngân hàng VPBank và bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010627 mang tên Đinh Ngọc L.

Quá trình điều tra xác định, ngoài số tiền 750.000 đồng thu giữ trên giường, thì còn có 7.900.000đ tiền đánh bạc do Đỗ Văn P cất dấu vào túi quần, Nguyễn Mạnh T khai sử dụng số tiền 90.000đ; Nguyễn G khai sử dụng số tiền 575.000đ vào mục đích đánh bạc. Do vậy tổng số tiền Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G sử dụng đánh bạc là 9.315.000đ.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-PL ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung

gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với P, L, G). Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các bị cáo Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 15 quân bài tú lơ khơ và 01 ví giả da màu xanh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 9.315.000đ là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại: Nguyễn Mạnh T 4.400.000đ; Đỗ Văn P 78.000 đồng; Nguyễn G 20.000 đồng.

Trả lại: Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; Nguyễn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - hồng; Đỗ Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Đinh Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, tại nhà nghỉ Hương Sen thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ Phỏm” thì bị lực lượng Công an xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện và lập biên bản vụ việc, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.315.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi này nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Tuy nhiên, cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

- Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm

i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có bố đẻ tham gia quân đội bị thương binh và được tặng bằng khen; bị cáo G có bố đẻ là thương binh và được tặng giấy khen, bằng khen, huân huy chương, ông nội được tặng 50 năm tuổi đảng; bị cáo L có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng huân chương, nên các bị cáo P, G, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

* Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là đánh bạc để trục lợi bất chính về kinh tế, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 15 quân bài tứ lơ khơ có màu xanh là công cụ phạm tội, một ví giả da màu xanh thu giữ của Nguyễn G đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.315.000đ (trong đó thu trên chiếu là 750.000 đồng, của Nguyễn Mạnh T 90.000 đồng, của Nguyễn G 575.000 đồng, của Đỗ Văn P 7.900.000 đồng) là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.400.000đ thu giữ của Nguyễn Mạnh T là tài sản của Nguyễn Mạnh T, T không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho Nguyễn Mạnh T.

- Đối với số tiền 20.000đ thu giữ của Nguyễn G là tài sản hợp pháp của Nguyễn G, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho G.

- Đối với số tiền 78.000đ là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho P.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Mạnh T không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho Nguyễn Mạnh T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng thu giữ của Nguyễn G không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho Nguyễn G.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Đỗ Văn P, P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho P

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng thu giữ của Đinh Ngọc L không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho L.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 30E-756.64; 01 giấy biên nhận thế chấp số: 23/2018/BNTC-SHB-111501; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7807749; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB180065366; 01 giấy phép lái xe số : AT360824 cấp cho Nguyễn Mạnh T và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên CTCP TM và DV Quang Minh Hà Thành là tài sản giấy tờ của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Quang Minh Hà Thành do Nguyễn Mạnh T ký hợp đồng thuê xe ô tô của Công ty. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Nguyễn Mạnh T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn G; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 37C-276.88; 01 giấy biên nhận thế chấp số 01/0443/VIB và bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063805 mang tên Nguyễn G; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB180378267; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC4644505; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 004221040 là tài sản giấy tờ hợp pháp của Nguyễn G không liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Nguyễn G là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, BKS: 34A-195.57; 01 đăng ký xe ô tô số 041643 mang tên Đỗ Văn P; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2965423; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB 181157713; 01 giấy phép lái xe số: 010146066503 cấp cho Đỗ Văn P là tài sản giấy tờ hợp pháp của Đỗ Văn P không liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Đỗ Văn P là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Ford Ecosport, BKS: 90A-045.78; 01 giấy phép lái xe số: 350162004210 cấp cho Đinh Ngọc L; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC1727825; 01 biên bản vi phạm hành chính số 000068 do Công an thành phố Hải Phòng lập; 01 giấy xác nhận thế chấp của ngân hàng VPBank và bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010627 mang tên Đinh Ngọc L là tài sản giấy tờ hợp pháp của Đinh Ngọc L không liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Đinh Ngọc L là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với P, L, G).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Xử phạt:

- Nguyễn Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đinh Ngọc L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đỗ Văn P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn G cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 15 quân bài tú lơ khơ mặt sau có hoa văn màu xanh và 01 ví giả da màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.315.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Mạnh T: Số tiền 4.400.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng số Imei 355398083296490; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 358364064730359.

- Trả lại cho Đinh Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, số imei 359484084273195.

- Trả lại cho Nguyễn G: Số tiền 20.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - hồng, số imei 359157079089103.

- Trả lại cho Đỗ Văn P: số tiền 78.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 355316085390749, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 355400084413544.

(Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 18/7/2019 và Ủy nhiệm chi số 44 lập ngày 19/7/2019)

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đinh Ngọc L, Đỗ Văn P, Nguyễn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Xuyên